

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyền Quang, ngày 07 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **La Thị Thu H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Tân Hải Thành, xã Thái Long, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường An Tường, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **La Thị Thu H** và anh **Nguyễn Văn L** (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Tường, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **La Thị Thu H** và anh **Nguyễn Văn L** đều xác định có 01 con chung là cháu **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 02/3/2023.

Anh chị thống nhất thoả thuận chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Nguyễn Anh T, anh Long có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/ 1 tháng bằng hình thức chuyển khoản cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Chị La Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị La Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L đều xác định tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị La Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L đều xác định không có vay nợ chung.

- *Về án phí:* Chị La Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 10 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại chị La Thị Thu H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường An Tường (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành

